TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Vũ Xuân Quảng**

Ông: **Nông Ngọc Hóa**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Trọng Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Ma Văn T, sinh ngày 09/4/1985 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã D, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn L và bà Nông Thị T; Vợ là Hà Thị B và 02 con (Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án: không; tiền sự: 01. Ngày 17 tháng 12 năm 2018 bị Công an huyện Ngân Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Quyết định số 44/QĐ-XPHC); Nhân thân: Ngày 15/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo***: Bà **Nguyễn Phương Bằng** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Lý Vần K (tên gọi khác: Pham), sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn K , xã P, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Ông Ma Văn T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

4. Anh Đặng Văn X, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

5. Anh Mạc Văn T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

6. Anh Lý Văn H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

7. Anh Bàn Vần S (tên gọi khác: L), sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn N xã H, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01^{h} 00$^{'}$ ngày 16/12/2019, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác Công an huyện Ba Bể phát hiện và bắt quả tang các đối tượng gồm Hoàng Văn P, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Ba Bể; Ma Văn T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Ba Bể; Đặng Văn X, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Ba Bể; Mạc Văn T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện Ba Bể và lập biên bản sự việc đối với P, T, X, T. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm 01 bát sứ có in hoa, 01 chiếc đĩa bằng sứ có in hoa bị vỡ thành nhiều mảnh; 03 quân vị bằng tre có một mặt trắng và một mặt đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím, màu đen đã qua sử dụng; 01 đèn pin chiếu sáng có dây đeo đầu; số tiền 3.200.000^{đ} *(Ba triệu hai trăm nghìn đồng)* là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc. Tạm giữ trên người Hoàng Văn Ph 01 (một) điện thoại di động; Ma Văn T 01 (một) giấy đăng ký xe máy, 01 (một) điện thoại di động; Đặng Văn X 02 (hai) điện thoại di động và số tiền 505.000^{đ} *(Năm trăm linh năm nghìn đồng)*; Mạc Văn T số tiền là 2.000.000^{đ} *(Hai triệu đồng);* tạm giữ gần khu vực đánh bạc 03 (ba) chiếc xe máy của các đối tượng đánh bạc.

Hoàng Văn Phòng, Đặng Văn X; Ma Văn T khai nhận: Bản thân Ph, X, T được đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền với Lý Văn Hân, Bàn Vần S (L), Lý Vần K (Ph), Ma Văn T và một số người không biết họ, tên tại Đồi Hin Phồm thuộc thôn K, xã P, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình điều tra, làm rõ các đối tượng Hoàng Văn Ph, Ma Văn T, Lý Văn H, Bàn Vần S, Lý Vần K (Ph), Đặng Văn X, Ma Văn T và một số đối tượng

khác không xác định được danh tính cùng nhau tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Hình thức đánh bạc là xóc đĩa, dùng 04 (bốn) quân vị được làm bằng tre, một mặt màu trắng, một mặt màu đen cho vào chiếc đĩa sứ, lấy chiếc bát úp lại và cầm lên xóc, sau khi xóc xong thì đặt xuống, bát vẫn úp kín trên đĩa và những người tham gia đánh bạc sẽ đặt cược với nhau, số tiền đặt cược do những người chơi tự thỏa thuận với nhau và nhận cược với nhau, sau khi nhận cược với nhau xong người chơi sẽ đặt tiền vào bên chẵn hoặc bên lẻ đã được quy ước từ trước, bên chẵn là bên tay trái người người xóc đĩa, bên lẻ là bên tay phải người xóc đĩa. Khi mọi người đặt tiền xong thì mở bát ra, nếu số quân bài trong đĩa có 02 quân mặt trắng, 02 quân mặt đen hoặc 04 quân đều cùng một mặt trắng, 04 quân đều cùng một mặt đen là về chẵn người đặt tiền bên chẵn sẽ thắng theo tỷ lệ 1:1 tức là đặt 50.000^{đ}(Năm mươi nghìn đồng) sẽ được thêm 50.000^{đ} (Năm mươi nghìn đồng); ngược lại, nếu số quân bài trong bát có 01 mặt đen, 03 mặt trắng hoặc 01 mặt trắng, 03 mặt đen là về lẻ ai đặt tiền bên lẻ sẽ thắng với tỷ lệ 1:1 như bên chẵn. Quá trình đánh bạc, mọi người thay nhau cầm cái (xóc đĩa). Khi bị tổ công tác Công an huyện Ba Bể phát hiện và bắt quả tang thì một số đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Quá trình đấu tranh, làm rõ các đối tượng đã dùng số tiền để đánh bạc, cụ thể: Lý Vần K (Pham) là 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng); Ma Văn T là 400.000^{đ} (Bốn trăm nghìn đồng); Hoàng Văn P là 900.000^{đ} (Chín trăm nghìn đồng); Ma Văn T là 400.000^{đ} (Bốn trăm nghìn đồng); Lý Văn H là 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng); Bàn Vần S (L) là 1.570.000^{đ} (Một triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng) những đối tượng này khi bị bắt đều thua hết; Đặng Văn X dùng số tiền đánh bạc là 290.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 505.000 đồng thu giữ trên người của X. Tổng số tiền các đối tượng khai nhận dùng để đánh bạc là 4.260.000^{đ} (Bốn triệu, hai trăm, sáu mươi nghìn đồng). Mạc Văn Tr không thừa nhận tham gia đánh bạc, Tr có mặt tại hiện trường là do lên tìm bạn.

Bị cáo Ma Văn T khai nhận: Tối ngày 15/12/2019, Ma Văn T đi chơi thì gặp Hoàng Văn P, ngồi chơi được một lúc thì có Lý Vần K (P) gọi điện thoại rủ vào thôn K, xã P đánh bạc. T nhận lời rồi rủ P đi cùng, khi đến nơi K dẫn hai người lên khu vực đồi Hin Phồm thuộc thôn K, xã P, huyện Ba Bể để đánh bạc. Khi lên đến đồi thì đã có nhiều người ở đó, mọi người rủ nhau đánh bạc. Có mặt tại khu vực đánh bạc có Lý Vần K (P); Hoàng Văn Ph, Ma Văn T, Bàn Vần S (L), Đặng Văn X, Lý Văn H và một số người T không biết tên, địa chỉ. T dùng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, T đã tham gia đánh bạc được 03 (ba) ván, trong đó 02 ván đánh 50.000đ (Năm mười nghìn đồng); 01 ván đánh 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), đều thua hết. Khi bị phát hiện thì Tuyển đã bỏ chạy khỏi hiện trường và còn cầm theo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Ngoài hành vi đánh bạc lần này, trước đó T đã bị Công an huyện Ngân Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44 ngày 17/12/2018, tại thời điểm tham gia đánh bạc ngày 16/12/2019 Tuyển chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSBB ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ma Văn T về tội: *"Đánh bạc"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình xác minh xác định bị cáo không có tài sản gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) bát sứ có in hoa;

- 01 (một) đĩa bằng sứ có in hoa bị vỡ thành nhiều mảnh;

- 03 (ba) quân vị bằng tre có hai mặt trắng và đen.

* Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím, màu đen đã qua sử dụng của Ma Văn T.

- Trả lại cho Lý Vần K: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng; 01 (một) đèn pin chiếu sáng có dây treo đầu; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 97B1-367.97, giấy đăng ký xe tên Hoàng Thị Nhớ xe mô tô thuộc quyền sở hữu của Lý Vần Kinh và số tiền là 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng) của Lý Vần K

- Trả lại cho Hoàng Văn P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu trắng đã qua sử dụng của Hoàng Văn Ph.

- Trả lại cho Ma Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím đã qua sử dụng của Ma Văn T và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve Alpha BKS 97B1-38.693, giấy đăng ký xe mang tên Triệu Văn Ch xe mô tô thuộc quyền sở hữu của Ma Văn T; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô thu giữ của Ma Văn T (Giấy đăng ký xe mô tô tên Hà Văn Nhân).

- Trả lại cho Lý Văn H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 97B1-61.514 của Lý Văn H.

- Trả lại cho Bàn Vần S: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Massatel, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền là 1.570.000^{đ} (Một triệu, năm trăm, bảy mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Mạc Văn T: 01(một) điện thoại nhãn nhiệu Vivo, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 2.000.000^{đ} (Hai triệu đồng).

- Trả lại cho Đặng Văn X: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền tạm giữ là 215.000^{đ} (Hai trăm mười lăm nghìn đồng) của Đặng Văn X.

- Tịch thu số tiền là 3.200.000 đồng là tiền đánh bạc của các đối tượng sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu để sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo dùng để đánh bạc.

Tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp là 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu số tiền có 290.000^{đ} (Hai trăm, chín mươi nghìn đồng) của Đặng Văn X để sung quỹ Nhà nước.

*Về án phí: Căn cứ Điều 12 và 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập đối với Ma Văn T do bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo tại địa phương, kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

Trong phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo nhất trí về các Điều luật mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, quá trình điều tra, tuy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Cải tạo không giam giữ vẫn đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất với đề xuất của Viện kiểm sát. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện, hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa Ma Văn T khai nhận: Hồi 01^{h} $00^{'}$ ngày 16/12/2019 tại thôn K, xã P, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Ma Văn Tuyển cùng các đối tượng Hoàng Văn Ph, Ma Văn T, Đặng Văn X, Bàn Vần S, Lý Văn H, Lý Vần K có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.260.000^{đ} (Bốn triệu, hai trăm, sáu mươi nghìn đồng). T dùng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, T đã tham gia đánh bạc được 03 (ba) ván, trong đó 02 ván đánh 50.000^{đ} (Năm mươi nghìn đồng); 01 ván đánh 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng), đều thua hết. Khi bị phát hiện thì T đã bỏ chạy khỏi hiện trường và còn cầm theo 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng). Số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc chưa đến 5.000.000^{đ} (Năm triệu đồng). Nhưng trước đó, T đã bị Công an huyện Ngân Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44 ngày 17/12/2018, tại thời điểm tham gia đánh bạc ngày 16/12/2019 T chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

nên bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ma Văn T đã phạm tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phát 07 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi "Đánh bạc", bản án đã được xóa án tích. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", mẹ bị cáo là bà Nông Thị T đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo dùng để đánh bạc để sung quỹ Nhà nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, xét về điều kiện hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo, kinh tế khó khăn, mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo không giam giữ để bị cáo tiếp tục lao động sản xuất, sửa chữa sai lầm nên áp dụng Điều 36/BLHS để bị cáo cải tạo tại địa phương tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội mà vẫn đảm bảo sự răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo tại địa phương, kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên HĐXX xét thấy đủ điều kiện miễn việc khấu trừ thu nhập đối với Ma Văn T.

Do đó, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 36/BLHS, Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, gia đình thuộc hộ nghèo không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hoàng Văn Ph, Ma Văn T, Lý Văn H, Bàn Vần S (L), Lý Vần K(P), Đặng Văn X cùng tham gia đánh bạc với Ma Văn T. Tuy nhiên, qua xác minh làm rõ các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, tổng số tiền đánh bạc chưa đủ yếu tố cầu thành tội đánh bạc. Cơ quan Công an huyện Ba Bể ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn Ph, Ma Văn T, Lý Văn H, Bàn Vần S (L), Lý Vần K (Ph), Đặng Văn X là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng) tạm thu giữ của Lý Vần K, K khai số tiền này là K tự nguyện nộp trong quá trình giải quyết vụ án, không liên quan đến hành vi đánh bạc đêm ngày 15/12/2019 rạng sáng ngày 16/12/2019. Xét thấy cần trả lại cho Lý Vần K.

- Đối với số tiền 1.570.000^{đ} (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm thu giữ của Bàn Vần S, S khai số tiền này là S tự nguyện nộp trong quá trình giải quyết vụ án, không liên quan đến hành vi đánh bạc đêm ngày 15/12/2019 rạng sáng ngày 16/12/2019. Xét thấy cần trả lại cho Bàn Vần S.

- Đối với số tiền 2.000.000^{đ} (Hai triệu đồng) tạm giữ của Mạc Văn Tr, Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tr khai do đi tìm bạn là Nông Văn Th nên có mặt tại thôn K, xã Ph, khi thấy có người nói ồn ào trên đồi thì Tr nghĩ Thiêm có thể ở trên đó nên lên tìm Th thì bị tạm giữ lại lập biên bản. Tr không biết và không liên quan đến hành vi đánh bạc đêm ngày 15/12/2019 rạng sáng ngày 16/12/2019, đồng thời cũng không biết Th có đến khu đồi Hin Phồm hay không. Xét thấy số tiền này là của Tr, không liên quan đến hành vi đánh bạc cần trả lại số tiền 2.000.000^{đ} (Hai triệu đồng) cho Mạc Văn Tr.

[5] Về vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) bát sứ có in hoa; 01 (một) đĩa bằng sứ có in hoa bị vỡ thành nhiều mảnh; 03 (ba) quân vị bằng tre có hai mặt trắng và đen.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím, màu đen đã qua sử dụng thu được tại hiện trường của Ma Văn T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Tuyển khai nhận đã sử dụng điện thoại này để liên lạc với Lý Vần K

cùng tham gia đánh bạc tối ngày 15/12/2019 rạng sáng ngày 16/12/2019. Xét thấy đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng của Lý Vần K. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kinh khai nhận đã sử dụng điện thoại này để liên lạc với Ma Văn T cùng tham gia đánh bạc tối ngày 15/12/2019 rạng sáng ngày 16/12/2019. Nhưng hành vi của K chưa đủ yếu tố cầu thành tội đánh bạc, cần trả lại điện thoại trên cho K.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Đặng Văn X. Quá trình điều tra và tại phiên tòa X khai nhận đã sử dụng điện thoại này để liên lạc với Lý Văn H và Lý Vần K cùng tham gia đánh bạc tối ngày 15/12/2019 rạng sáng ngày 16/12/2019. Nhưng hành vi của X chưa đủ yếu tố cầu thành tội đánh bạc, cần trả lại điện thoại trên cho X.

* Đối với các tài sản khác tạm giữ trong vụ án; cụ thể như sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu trắng đã qua sử dụng của Hoàng Văn Ph. Quá trình giải quyết vụ án xác định được Ph chỉ sử dụng điện thoại trên để làm phương tiện liên lạc, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Xét thấy cần trả lại cho Hoàng Văn Ph.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím đã qua sử dụng, T khai là phương tiện mang theo để liên lạc, không sử dụng vào hành vi đánh bạc. Xét thấy cần trả lại cho Ma Văn T.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve Alpha BKS 97B1-38.693, giấy đăng ký xe mang tên Triệu Văn Chòi. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Ma Văn T khai là xe thuộc quyền sở hữu của T, xe được mua lại của Triệu Văn Chòi có giấy mua bán xe ngày 05/6/2018. Ngày 15/12/2019 T sử dụng xe đi đến thôn K, xã P để gần khu vực đồi Hin Phồm nhưng không sử dụng xe vào việc đánh bạc của T. Xét thấy xe mô tô BKS 97B1-38.693 thuộc sở hữu của Ma Văn T không liên quan đến hành vi đánh bạc, cần trả lại cho Ma Văn T.

- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô thu giữ của Ma Văn T (Giấy đăng ký xe tên Hà Văn Nhân). Quá trình điều tra và tại phiên tòa Ma Văn T khai do Bàn Vần S (L) đánh bạc thua hết tiền nên hỏi T vay tiền, lúc đầu T chưa đồng ý, S sợ T không tin tưởng nên đưa cho Tùng giấy đăng ký xe của Sơn đang đi để làm tin và T đồng thời cũng cho S vay 1.000.000 đồng. Xét thấy việc vay tiền của S và T là quan hệ dân sự giữa T và S. Tại phiên tòa, T và S không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Giấy đăng ký xe tên Hà Văn Nhân thu giữ của Ma Văn T không liên quan đến hành vi đánh bạc cần trả lại cho Ma Văn T.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve BKS 97B1-367.97, giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Thị Nhớ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lý Vần K khai là xe thuộc quyền sở hữu của K, xe được mua của lại của Hoàng Thị Nhớ có giấy mua bán xe ngày 20/12/2018. Ngày 15/12/2019 Kinh sử dụng xe đi đến thôn K, xã P để gần khu vực đồi Hin Phồm nhưng không sử dụng xe mô tô vào việc đánh bạc của K. Xét thấy xe mô tô BKS 97B1-367.97 thuộc sở hữu của Lý Vần K không liên quan đến hành vi đánh bạc, cần trả lại cho Lý Vần K.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 97B1-61.514 của Lý Văn H. H khai nhận đi xe mô tô đến thôn K, xã P và để ở đó để đi lên đồi đánh bạc, không dùng xe mô tô này để đánh bạc. Xét thấy xe mô tô BKS 97B1-61.514 thuộc quyền sở hữu của Lý Văn H không liên quan đến hành vi đánh bạc, cần trả lại cho Lý Văn H.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Massatel của Bàn Vần S xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc của S đêm ngày 15/12/2019 rạng sáng ngày 16/12/2019, xét thấy cần trả lại cho Bàn Vần S.

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu Vivo của Mạc Văn Tr quá trình làm rõ điện thoại của Tr không liên quan đến hành vi đánh bạc. Xét thấy cần trả lại cho Mạc Văn Tr.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Đặng Văn X. Quá trình điều tra và tại phiên tòa X khai nhận chỉ sử dụng để làm phương tiện liên lạc, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Xét thấy cần trả lại cho Đặng Văn X.

* Đối với số tiền 3.200.000^{đ} *(Ba triệu hai trăm nghìn đồng)* thu giữ được tại hiện trường. Bị cáo và các đối tượng tham gia đánh bạc đều thừa nhận là số tiền dùng vào việc đánh bạc. Trong đó có số tiền đánh bạc của Ma Văn T là 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng); Lý Vần Kinh là 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng); Ma Văn T là 400.000^{đ} (Bốn trăm nghìn đồng); Hoàng Văn P là 900.000^{đ} (Chín trăm nghìn đồng); Đặng Văn X là 290.000^{đ} (Hai trăm chín mươi nghìn đồng); Lý Văn H là 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng); Bàn Vần S là 1.570.000^{đ} (Một triệu, năm trăm, bảy mươi nghìn đồng) khi bị phát hiện còn một số đối tượng đã bỏ chạy mà không xác định được danh tính. Quá trình giải quyết vụ án các đối tượng trên đều khai dùng hết số tiền đó để đánh bạc và đều thua bạc để lại tại hiện trường, ngoài những người biết tên, địa chỉ còn có một số đối tượng mà K, T, Ph, S, H, X và bị cáo T không biết tên, địa chỉ. Khi công an phát hiện, bắt quả tang thì một số người đã bỏ trốn khỏi hiện trường, nên số tiền thu được ít hơn số tiền mà K, T, P, S, H, X và bị cáo T đã đánh bạc và thu tại hiện trường. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu số tiền thu được tại hiện trường

3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền đánh bạc của các đối tượng sung quỹ Nhà nước.

[6] Về vấn đề khác:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận khi bỏ chạy bị cáo có cầm theo số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo sẽ dùng để đánh bạc nhưng sau đó bị cáo đã tiêu dùng hết. Xét thấy đây là số tiền bị cáo dùng để đánh bạc cần phải truy thu để sung công quỹ Nhà nước. Ngày 28/9/2020 bị cáo tự nguyện nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Số tiền 505.000đ (Năm trăm, linh năm nghìn đồng) tạm giữ của Đặng Văn X, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ trong 505.000 đồng có 290.000đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) X sử dụng đánh bạc và thắng bạc, X đề nghị xử lý số tiền 290.000 đồng theo quy định của pháp luật. Xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc của X nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại là 215.000đ (Hai trăm mười lăm nghìn đồng) xác định được X không sử dụng để đánh bạc, cần trả lại cho Đặng Văn X.

- Quá trình giải quyết vụ án các đối tượng có khai tên của Hoàng Văn H ở Bằng Thành, Pác Nặm; Lý Văn Th (tên gọi khác: Bẻo) ở tiểu khu 3, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, Nông Văn Th ở thôn L, xã D, huyện Ba Bể có đến khu vực Đồi Hin Phồm thuộc thôn K, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể thời điểm xảy ra vụ đánh bạc rạng sáng ngày 16/12/2019. Quá trình đối chất, làm rõ giữa các đối tượng không nhận ra nhau, khẳng định không biết nhau trước đó mà người khai chỉ trình bày là có nghe mọi người gọi tên tại nơi xảy ra vụ đánh bạc mà không gặp, nói truyện, nhìn rõ mặt tại hiện trường. Đồng thời Hoàng Văn H, Lý Văn Th, Nông Văn Th khẳng định không được đến thôn K, xã Ph đêm ngày 15/12/2019 rạng sáng ngày 16/12/2019. Do vậy, không có căn cứ để điều tra, xác minh.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 12 và 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Ma Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ma Văn T12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Ma Văn T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với Ma Văn T.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bát sứ có in hoa; 01 (một) đĩa bằng sứ có in hoa bị vỡ thành nhiều mảnh; 03 (ba) quân vị bằng tre có hai mặt trắng và đen.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím, màu đen đã qua sử dụng của Ma Văn T.

- Trả lại cho Hoàng Văn P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu trắng đã qua sử dụng của Hoàng Văn P.

- Trả lại cho Ma Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có bàn phím đã qua sử dụng và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve Alpha BKS 97B1-38.693; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô thu giữ của Ma Văn T (Giấy đăng ký xe tên Hà Văn Nhân).

- Trả lại cho Lý Vần K: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng; 01 (một) đèn pin chiếu sáng có dây treo đầu; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 97B1-367.97 và số tiền là 600.000^{đ} (Sáu trăm nghìn đồng) của Lý Vần K.

- Trả lại cho Lý Văn H: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 97B1-61.514 của Lý Văn H.

- Trả lại cho Bàn Vần S: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Massatel, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền là 1.570.000^{đ} (Một triệu, năm trăm, bảy mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho Mạc Văn Tr: 01(một) điện thoại nhãn nhiệu Vivo, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Trả lại cho Đặng Văn X: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền là 215.000đ (Hai trăm mười lăm nghìn đồng) của Đặng Văn X.

- Tịch thu số tiền là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu số tiền 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* của bị cáo T để sung quỹ Nhà nước.

(Tạm giữ số tiền bị cáo T đã nộp theo biên lai thu số 03630, ngày 28/9/2020 là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho bị cáo).

- Tịch thu số tiền có 290.000đ (Hai trăm, chín mươi nghìn đồng) của Đặng Văn X để sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2020 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Văn T.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL,NVLQ 7;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thị Nguyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL,NVLQ;(1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;(1)
- Công an huyện Ba Bể;(2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;(1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Anh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL,NVLQ;(1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;(1)
- Công an huyện Ba Bể;(2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;(1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;(1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn Dân sự;(1)
- Người có QL,NVLQ;(3)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;(1)
- Công an huyện Ba Bể;(1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;(1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Anh Tuấn